



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH AN 386

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP THÀNH AN 386**


Tên tiếng Anh : **386 THANH AN CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY**

Trụ sở chính : Số 116 Vũ Xuân Thiều, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024 38753 627

Fax : 024 38753 996

Website : congtv386.com.vn

Logo : 

Giấy CNĐKKD : Số 0100598520 do Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/12/2007, cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 08/03/2017.

Vốn điều lệ : **23.099.080.000 đồng**
(Hai mươi ba tỷ không trăm chín mươi chín triệu không trăm tám mươi nghìn đồng)

Mã cổ phiếu : **TA3**

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Xây lắp 386 (Nay là Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 386) được thành lập ngày 29 tháng 12 năm 1982 theo quyết định số 2025/QĐ - BQP của Bộ Quốc phòng trên cơ sở các đơn vị tiền thân của Đoàn 386 sáp nhập Lữ đoàn 387 và Xí nghiệp 569. Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chính : Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình sân bay (đường băng), công trình giao thông, công trình thủy lợi, Công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV, công trình cấp thoát nước, lắp đặt thiết bị điện lạnh, thông gió công trình. Tư vấn đầu tư , thiết kế công trình kiến trúc, cầu, đường

bộ. Thực hiện dự án BT, BOT các dự án khu đô thị, giao thông, thủy điện, nhiệt điện, hạ tầng các khu công nghiệp và đô thị...; Công ty được quyền tự chủ về tài chính, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng vốn có hiệu quả nhằm mục đích tạo ra lợi nhuận, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp với Ngân sách Nhà nước, xây dựng Công ty ngày càng ổn định và phát triển vững mạnh. Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hàng năm Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên quân nhân dự bị theo chỉ tiêu, kế hoạch trên giao.

Là một đơn vị xây dựng cơ bản, chuyên nghiệp của Quân đội với 35 năm hoạt động, Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình trọng điểm của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, địa bàn hoạt động trải rộng trên cả nước. Công ty đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba; 03 Huân chương Chiến công hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; 02 Huân chương Lao động hạng nhì, hạng ba và nhiều cờ thưởng luân lưu của Bộ Quốc phòng, Bộ GTVT; Bộ XD; có 14 công trình được tặng Huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Trong những năm qua Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình trọng điểm: Công trình Quốc lộ 91 An Giang, Đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa, đoạn Đakrông - Tà Rụt, công trình Đường tuần tra biên giới tại Sơn La, Thanh Hóa, Đồng Tháp, công trình trường Đại học Đồng Tháp, công trình trường Đại học xây dựng Miền Tây, công trình trường Đại học Cần Thơ, công trình Nhà đa năng - Trường đại học Lao động xã hội, các công trình tòa nhà Viettel tại Tuyên Quang, Huế, Hưng Yên, Sóc Trăng, công trình Trụ sở Ủy ban Dân tộc, Công trình Hội sở Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Công trình Bệnh viện Nội tiết trung ương, Công trình Bệnh viện Việt Nam - Cu ba Đồng Hới, công trình Bộ CHQS tỉnh Hà Giang, công trình Công an tỉnh Lạng Sơn, công trình Nhà hát chèo Quân đội, Công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang (theo hình thức hợp đồng BOT)...; Liên danh thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km 1125 - Km 1153 tỉnh Bình Định theo hình thức BOT.

Công ty chuyển sang hình thức Công ty cổ phần theo quyết định số 2743/QĐ-BQP ngày 28/09/2007 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Xây lắp 386 thuộc Tổng Công ty Thành An thành Công ty cổ phần. Công ty được Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0100598520 ngày 14/12/2007.

Năm 2017 Công ty đăng ký và trở thành Công ty đại chúng và được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 1042/QĐ-SGDHN, ngày 27 tháng 12 năm 2017.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100598520 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/12/2007, thay đổi đăng ký lần 10 ngày 08/03/2017, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình sân bay (đường băng), công trình giao thông, công trình thủy lợi, Công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV, công trình cấp thoát nước, lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, thông gió công trình. Tư vấn đầu tư, thiết kế công trình kiến trúc, cầu, đường bộ. Thực hiện dự án BT, BOT các dự án khu đô thị, giao thông, thủy điện, nhiệt điện, hạ tầng các khu công nghiệp và đô thị, bán lẻ nhiên liệu động cơ khác trong cửa hàng chuyên doanh....

Hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu từ hoạt động xây dựng bao gồm thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi. Các công trình Công ty đã thi công triển khai tại nhiều tỉnh thành, tiêu biểu một số công trình như sau:

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm thi công
1	Tòa tháp EUROWINDOW Nghệ An	Công ty CP XD và QLDA số 1	Tp Vinh- Nghệ An
2	Thi công gói thầu số 01: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị công trình thuộc Dự án: Khu chung cư cao tầng/ Công ty CP X20	Công ty cổ phần X20	Thành phố Hà Nội
3	Trụ sở Ủy ban dân tộc	Văn phòng Ủy ban dân tộc	Thành phố Hà Nội
4	Tòa nhà Viettel Hưng Yên	Tập đoàn Viễn thông Quân đội	Thành phố Hưng Yên
5	Trường Cao đẳng Truyền hình -Nhà 9 tầng	Trường Cao đẳng Truyền hình	Thành phố Hà Nội
6	Xây dựng Bệnh viện hữu nghị Việt Nam- Cu Ba	BV hữu nghị Việt Nam- Cu Ba	Tỉnh Quảng Bình
7	Xây dựng Nhà điều trị 9 tầng	Bệnh viện Nội tiết Trung ương	Thành phố Hà Nội
8	XD đường giao thông tuyến 1 đoạn X52-Nguyễn Tất Thành, từ Km 21+500 đến Km 23+00; Dự án: ĐTXD hạ tầng kỹ thuật căn cứ quân sự Cam Ranh-GĐ1	Bộ Tư lệnh Hải Quân	Cam Ranh, Khánh Hòa
9	Mở rộng QL1 đoạn Hà Nội	CTBOT Hà Nội-Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang

STT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Địa điểm thi công
	- Bắc Giang		
10	Gói thầu XL 01, XL04, XI06, XL08 - DA ĐTXD công trình mở rộng QL1 đoạn KM 1125-1153, tỉnh Bình Định	Cty CPBOT Bắc Bình Định	Hoài Nhơn, Bình Định

Mặt khác, Công ty còn hoạt động kinh doanh thương mại, cụ thể một số mặt hàng kinh doanh chính của Công ty như sau:

STT	Mặt hàng kinh doanh	Nhà cung cấp Địa điểm	Đối tác mua hàng Địa điểm
1	Kinh doanh xăng dầu	Cửa hàng xăng dầu 386 số 7 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đỉnh, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	Phục vụ nhân dân

Ngoài ra, Công ty có thu nhập từ cho thuê thiết bị máy thi công, cụ thể như sau:

STT	Thiết bị sản xuất	Đối tác	Địa điểm
1	Cho thuê máy lu rung Sakai SV520D	Công ty Cổ phần XL&TM36	Bảo Thắng - Sapa - Lào Cai
2	Cho thuê cần trục tháp SCM C5015	Công ty Thành An 195	Đường Bà Triệu - Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc

Trong số các hoạt động kinh doanh hiện nay, doanh thu từ thi công xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng hạ tầng chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng doanh thu của Công ty.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị Công ty

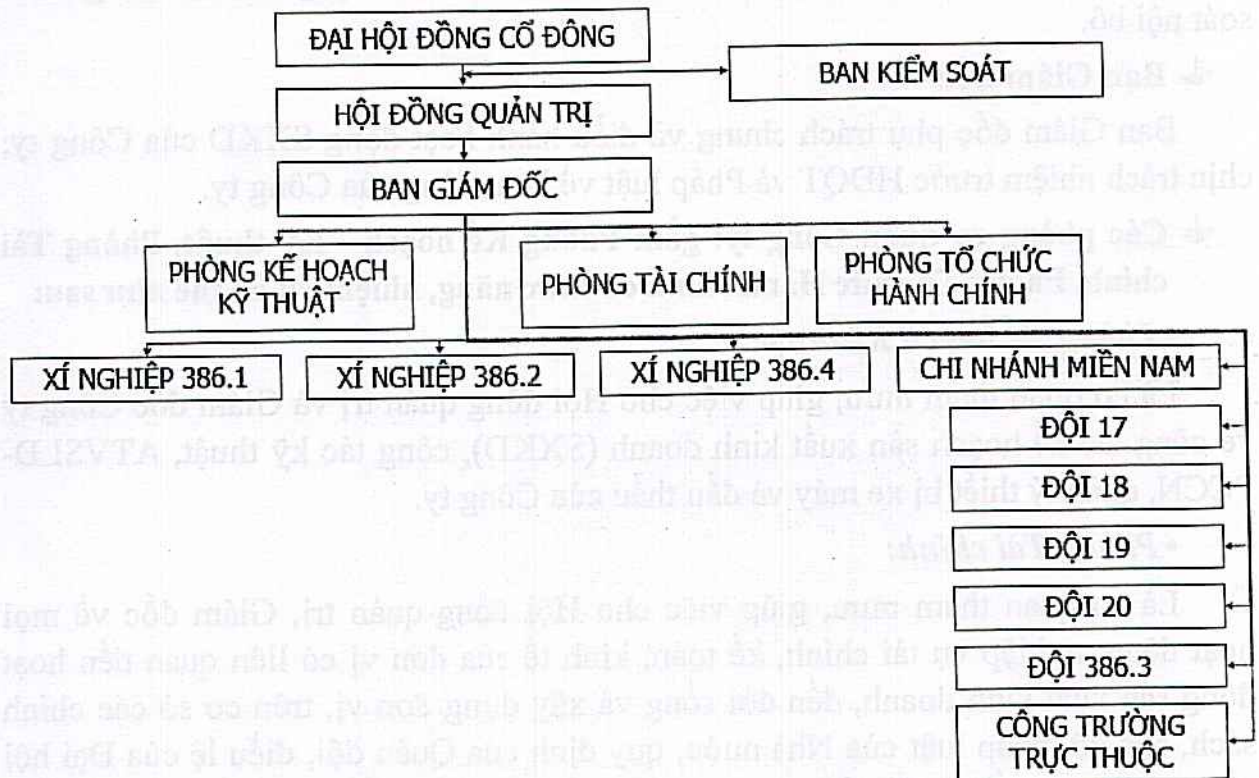
Mô hình quản trị Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, Ban Giám đốc gồm 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Cơ cấu tổ chức được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý trực tiếp các phòng ban trực thuộc bao gồm: Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phòng Tài chính, Phòng Tổ chức Hành chính và các Xí nghiệp, chi nhánh, Đội thi công trực thuộc.

3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức

Công ty cổ phần Đầu tư và xây lắp Thành An 386 là Công ty cổ phần 51% vốn Nhà nước hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty cổ phần đại chúng theo các quy định của Nhà nước.

Hiện nay, Công ty có các Xí nghiệp xây lắp, các đội trực thuộc được đặt chủ yếu tại khu vực thành phố Hà Nội và chi nhánh Miền Nam được đặt tại thành phố Cần Thơ.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện dưới sơ đồ sau:



(Nguồn: CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

Diễn giải sơ đồ:

☛ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

☛ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty.

☛ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

✚ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc phụ trách chung và điều hành hoạt động SXKD của Công ty; chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp luật về hoạt động của Công ty.

✚ **Các phòng cơ quan Công ty: gồm Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phòng Tài chính, Phòng Tổ chức Hành chính có chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:**

• **Phòng Kế hoạch Kỹ thuật:**

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty về công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), công tác kỹ thuật, ATVSLĐ-PCCN, quản lý thiết bị xe máy và đấu thầu của Công ty.

• **Phòng Tài chính:**

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc về mọi hoạt động, nghiệp vụ tài chính, kế toán, kinh tế của đơn vị có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đến đời sống và xây dựng đơn vị, trên cơ sở các chính sách, chế độ, pháp luật của Nhà nước, quy định của Quân đội, điều lệ của Đại hội cổ đông, Quy chế của Công ty.

• **Phòng Tổ chức Hành chính**

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo, chỉ huy Công ty trong thực hiện các nhiệm vụ công tác công tác đảng, công tác chính trị; công tác tổ chức, xây dựng lực lượng, quản lý lao động - tiền lương, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động; công tác hành chính, văn phòng, quản lý nhà, đất, doanh trại. Đồng thời, là cơ quan hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trên.

• **Các Xí nghiệp, Chi nhánh, Đội, Công trường trực thuộc**

Là các đơn vị thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, xây dựng đơn vị theo phân cấp, quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế, quy định của Công ty. Các Xí nghiệp, chi nhánh có các Ban, Đội, Công trường trực thuộc.

3.3. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết

Công ty mẹ:

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN

Địa chỉ : Số 141 Hồ Đắc Di - Phường Nam Đồng - Quận Đống Đa - TP. Hà Nội

ĐT: 024.3857.3906 - 024.3857.2793.

Fax: 024.3857.3112

Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100108663 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/03/2011, thay đổi lần thứ 3 ngày 16/03/2016.

Vốn điều lệ đăng ký: 500.000.000.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp: 471.560.565.103 đồng.

Tỷ lệ vốn góp tại công ty: 51%

Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, các công trình sân bay (đường băng), công trình giao thông, công trình thủy lợi, Công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV, công trình cấp thoát nước, lắp đặt thiết bị cư điện lạnh, thông gió công trình. Tư vấn đầu tư, thiết kế công trình kiến trúc, cầu, đường bộ. Thực hiện dự án BT, BOT các dự án khu đô thị, giao thông, thủy điện, nhiệt điện, hạ tầng các khu công nghiệp và đô thị, bán lẻ nhiên liệu động cơ khác trong cửa hàng chuyên doanh....

Công ty con: Không có.

Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng: Không có.

4. Chiến lược, định hướng phát triển của Công ty:

✦ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong giai đoạn tới, Công ty sẽ phải huy động mọi nguồn lực về con người, tài chính và kinh nghiệm sẵn có, kết hợp với việc mở rộng và đầu tư chiều sâu theo định hướng:

- Phát huy tối đa ưu thế của một doanh nghiệp đã có bề dày truyền thống trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp tạo được sự ổn định và phát triển. Nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh tương xứng với nguồn lực Công ty hiện có, tạo sự ổn định về việc làm, đời sống của người lao động, đồng thời tạo thế và lực mạnh để tiếp thị đầu tư vào các dự án lớn, dự án dài hạn qui mô lớn, mở rộng đầu tư sang lĩnh vực mới phù hợp, từng bước mở rộng theo hướng kinh doanh đa ngành nghề nhằm mục đích thu lợi nhuận; đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu doanh thu tăng hằng năm góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của thủ đô và đất nước, đảm bảo quyền lợi người lao động trong công ty; làm cơ sở tiếp nhận những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong nước và trên thế giới. Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật theo hướng công nghiệp hiện đại để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản phẩm.

- Đào tạo, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật, tiếp nhận chuyển giao các công nghệ mới. Khai thác các tiềm năng, nguồn lực về con người, đất đai, khoa học công

nghệ; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ. Giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Quan tâm tốt tới đời sống vật chất lẫn tinh thần cho người lao động.

- Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách xã hội, các chế độ, quyền lợi cho người lao động như BHXH, BHYT, BHTN, thi nâng bậc, nâng lương; các chế độ nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu được thực hiện theo đúng quy định. Hoàn thành 100% các khoản nghĩa vụ đóng góp với nhà nước.

📌 Chiến lược Marketing

- Đẩy mạnh hoạt động Marketing, phát triển thương hiệu, tăng ngân sách cho hoạt động Marketing và phát triển thương hiệu, quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng, đài báo và các phương tiện truyền thông khác.

- Củng cố và mở rộng quan hệ đối với các đơn vị trong ngành, tích cực đàm phán, tìm kiếm bạn hàng, xử lý các vấn đề liên quan và chỉ đạo sát sao tiến độ các dự án của Công ty trên mọi lĩnh vực.

📌 Chiến lược phát triển sản xuất

Xác định rõ những thuận lợi khó khăn như đã phân tích ở trên, Công ty đưa ra các giải pháp chiến lược sau:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp lao động theo hướng chuyên môn hóa cao, thực hiện áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, đổi mới tư duy quản lý, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

- Làm tốt công tác đào tạo cán bộ, bố trí cán bộ và khuyến khích theo hướng trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ.

- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác nghiên cứu các đề tài khoa học, nghiên cứu ứng dụng khoa học để áp dụng vào sản xuất.

- Mở rộng quan hệ đối ngoại, thông tin quảng cáo, xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, các dịch vụ của Công ty.

- Không ngừng nâng cao uy tín, tích cực kêu gọi đầu tư, coi trọng kêu gọi đầu tư nước ngoài để tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới và sự hỗ trợ về máy móc, thiết bị cũng như kinh phí thực hiện.

- Tận dụng các nguồn lực tài chính để nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị chuyên ngành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết kiệm chi tiêu, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo mục tiêu an toàn vệ sinh môi trường.

📌 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Trong những năm tới, Công ty dần sắp xếp nhân sự, tinh giản bộ máy gọn nhẹ, bố trí công việc hợp lý, đúng người, đúng việc, phù hợp với chuyên môn, năng lực để dần chọn lọc, giảm thiểu tối đa lực lượng lao động gián tiếp hoặc các

lao động không đủ trình độ, mặt khác, tạo cơ chế thuận lợi, hậu đãi để thu hút nguồn chất xám từ bên ngoài phục vụ nhu cầu của Công ty, đồng thời có kế hoạch để đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho toàn bộ lao động.

Xác định con người là yếu tố quan trọng đối với tiến trình phát triển của Công ty, ban lãnh đạo Công ty đã trăn trở rất nhiều về các vấn đề này, từng bước khắc phục và đưa ra định hướng, sắp xếp bộ máy hợp lý, tinh giảm bớt lao động dôi dư, giải quyết chế độ thỏa đáng cho người lao động. Tuy lực lượng lao động của Công ty có giảm đi nhưng tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên sâu lại tăng cao. Trong những năm tới, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách đầu tư mạnh mẽ về con người, vừa tinh giảm lao động dư thừa, vừa nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và các vị trí chủ chốt khác

✦ Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ

Ban lãnh đạo của Công ty đã nhận thức rõ được vai trò to lớn của công nghệ thông tin trong công tác điều hành và quản lý sản xuất. Trong thời gian tới Công ty sẽ vạch ra kế hoạch để tiến hành hiện đại hóa công tác quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại. Đây mạnh ứng dụng các thành tựu công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

✦ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiếp thị đấu thầu, hướng đầu tư vào các dự án có quy mô, duy trì tốc độ tăng trưởng.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp lao động theo hướng chuyên môn hóa cao, thực hiện áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, đổi mới tư duy quản lý, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

- Làm tốt công tác đào tạo cán bộ, bố trí cán bộ và khuyến khích theo hướng trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ.

- Tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến phục vụ sản xuất, chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác nghiên cứu các đề tài khoa học, nghiên cứu ứng dụng khoa học để áp dụng vào sản xuất.

- Mở rộng quan hệ đối ngoại, thông tin quảng cáo, xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm, các dịch vụ của Công ty.

- Không ngừng nâng cao uy tín, tích cực kêu gọi đầu tư, coi trọng kêu gọi đầu tư nước ngoài để tiếp thu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới và sự hỗ trợ về máy móc, thiết bị cũng như kinh phí thực hiện.

- Tận dụng các nguồn lực tài chính để nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, máy móc thiết bị chuyên ngành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết kiệm chi tiêu, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

⚡ Tăng trưởng GDP:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 tăng 6,81% so với năm 2016, trong đó quý I tăng 5,15%; quý II tăng 6,28%; quý III tăng 7,46%; quý IV tăng 7,65%. Mức tăng trưởng năm nay vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện. Trong mức tăng 6,81% của toàn nền kinh tế, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,00%, đóng góp 2,77 điểm phần trăm. Đặc biệt, ngành xây dựng duy trì tăng trưởng khá với tốc độ 8,70%, đóng góp 0,54 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

⚡ Lạm phát:

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2017 tăng 0,21% so với tháng trước. Lạm phát cơ bản tháng 12/2017 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 1,29% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2017 tăng 1,41% so với bình quân năm 2016.

Nếu Chính phủ và các tổ chức quản lý có thể duy trì tỷ lệ lạm phát ở mức thấp thì sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

⚡ Lãi suất:

Hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh do vậy sự biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Tính đến thời điểm 20/12/2017, tổng phương tiện thanh toán tăng 14,19% so với cuối năm 2016 (cùng kỳ năm trước tăng 16,47%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 14,5% (cùng kỳ năm 2016 tăng 16,88%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 16,96%. Mặc dù có sự chênh lệch giữa tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng huy động vốn nhưng thanh khoản của hệ thống ngân hàng vẫn ở mức ổn định

Lãi suất huy động trong năm tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,8%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5,4%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ

hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn.

Rủi ro pháp luật

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (CTCP), và là công ty đại chúng có cổ phiếu giao dịch trên sàn giao dịch Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (mã CK TA3), CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán. Ngoài ra với đặc thù của doanh nghiệp trong ngành xây dựng, Công ty còn phải chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Thêm vào đó, hệ thống pháp luật nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp, ngoài ra các bộ luật được thay đổi khá thường xuyên, gây khó cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ để hoạt động ổn định. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

Rủi ro đặc thù

Rủi ro về thời gian thi công và tiến độ thanh toán:

Đặc thù của hoạt động xây dựng cơ bản là thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Việc giải ngân thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian làm ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình tài chính của Công ty.

Ngoài ra, nếu chất lượng công trình không được đảm bảo có thể xảy ra các sự cố gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gây mất hình ảnh cũng như lòng tin của khách hàng.

Rủi ro về nguyên vật liệu:

Sắt, thép, xi măng... là những nguyên vật liệu xây dựng chiếm phần lớn trong cơ cấu chi phí sản xuất. Sự biến động về giá cả nguyên vật liệu có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở của tiến độ thi công và mức độ nhu cầu trọng yếu của từng công trình để lựa chọn thời gian mua vật tư, hạn chế hàng tồn kho, tăng cường công tác tiết kiệm, hạn chế hao hụt vật tư, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

Rủi ro phát sinh từ yếu tố cạnh tranh:

Thị trường xây lắp và cung ứng vật liệu xây dựng là thị trường rất nhạy cảm với diễn biến của nền kinh tế. Nếu nền kinh tế phát triển ổn định sẽ thu hút rất

nhiều nhà đầu tư vào lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, khiến cho thị trường xây dựng và cung ứng nguyên vật liệu trở thành thị trường màu mỡ thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia. Nhưng điều đó cũng có nghĩa mức độ cạnh tranh trong ngành trở nên khắc nghiệt hơn khi tình trạng cung nhiều hơn cầu diễn ra.

Rủi ro về nhân lực, năng lực quản lý:

Quá trình thi công các công trình xây lắp luôn cần tập trung một lượng lớn nguồn lực của Công ty. Đặc thù của việc thi công các công trình là trải dài trên cả nước, công tác quản lý khó khăn đòi hỏi năng lực của các bộ phận, cán bộ quản lý phải ngày càng một nâng cao. Bên cạnh đó, các công trình thi công luôn ẩn chứa những hiểm họa về tai nạn từ sự chủ quan của con người. Vì vậy, công tác an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ phải luôn được đề cao.

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2017

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%/2016	%/Kế hoạch
Doanh thu thuần	269,701	334,756	226.182	83,86	67,57
Doanh thu bán hàng	268,397	334,756	225.120	83,88	67,25
Doanh thu cung cấp hàng hóa dịch vụ	1,304		1.063	81,50	
Giá vốn hàng bán	258,301	318,018	215.278	83,34	67,69
Lợi nhuận gộp	11,400	16,738	10.904	95,65	65,15
Tỷ lệ lãi gộp (%)	4	5	5	113,97	96,42
Tổng chi phí	13,186	11,716	11.764	89,22	100,41
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,486	11,716	7.554	79,63	64,47
Chi phí bán hàng	2,705		4.066	150,30	
Chi phí tài chính	995		145	14,54	
Doanh thu hoạt động tài chính	975		780	79,97	
Thu nhập khác	3,465		3.086	89,06	
Chi phí khác	1,011		1.944	192,25	
Lợi nhuận trước thuế	1,645	5,021	1.063	64,59	21,16

Khoản mục	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%/2016	%/Kế hoạch
Thuế TNDN	329	1,004	213	64,59	21,16
Lợi nhuận sau thuế	1,316	4,017	850	64,59	21,16
Hàng tồn kho	107,299		107.251	99,96	
Nợ phải thu	210,168		221.467	105,38	
Dư nợ vay tín dụng	50,162		51.272	102,21	
Dài hạn	12,866		143	1,11	
Ngắn hạn	37,296		51.129	137,09	
EPS (đồng)	570				

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

Trong năm 2017 Công ty đẩy mạnh việc hoạt động SXKD, phát huy tối đa ưu thế của một doanh nghiệp đã có bề dày truyền thống trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp; bên cạnh đó tiếp tục tìm và mở thêm hướng kinh doanh mới như kinh doanh xăng dầu, cho thuê máy móc thiết bị, kho bãi ...và đã đạt được những kết quả nhất định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách cán bộ quản lý

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thăng	Chủ tịch HĐQT	353.416	15,3%	- ĐD vốn NN
			26.572	1,2%	- Vốn cá nhân
2	Nguyễn Việt Phương	P.Chủ tịch HĐQT	326.901	14,15%	- ĐD vốn Công ty CPKS & ĐT Vinashin
3	Hoàng Hải Nam	Giám đốc Thành viên HĐQT	353.416	15,3%	- ĐD vốn NN
			44.943	1,95%	- Vốn cá nhân
4	Trần Anh Việt	Phó giám đốc Thành viên HĐQT	294.513	12,75%	- ĐD vốn NN
5	Nguyễn Xuân Thái	Phó giám đốc Thành viên HĐQT	176.708	7,65%	- ĐD vốn NN
			20.000	0,86%	- Vốn cá nhân
6	Nguyễn Xuân Thương	Kế toán trưởng	0	0%	



Ông NGUYỄN VĂN THĂNG – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/01/1972
- Nơi sinh: Long Xuyên - Kinh Môn - Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Số 10, tổ 14C, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: Số 24B/28, ngõ 185 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân số: 030072000094 cấp ngày: 26/11/2014 tại Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
9/1996-3/1998	Nhân viên, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
3/1998-12/2007	Đội trưởng, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
01/2008 - 12/2012	Giám đốc Chí nhánh Miền Nam, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp 386
01/2013 - 3/2015	Phó giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chí nhánh Miền Nam, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
3/2015 - 02/2017	Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
3/2017 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 26.572 cổ phần chiếm 1,2% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng Công ty Thành An): 353.416 cổ phần chiếm 15,3% tổng số cổ phần của Công ty.



- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty Thành An (nắm giữ 1.178.053 cổ phần chiếm 51% tổng số cổ phần của Công ty).
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT.

Ông NGUYỄN VIỆT PHƯƠNG – Phó Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/3/1973
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Số 14 Ngõ 41/7 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Nơi ở hiện nay: Số 179 Ngõ Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội.
- Chứng minh nhân dân: 011663312 cấp ngày 29/3/2013 tại Công an Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 02/2007 đến nay	Giám đốc - Công ty CP khoáng sản và đầu tư Vinashin
Từ 12/2017 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386.

- Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản và đầu tư Vinashin.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện Công ty CP khoáng sản và đầu tư Vinashin: 326.901 cổ phần chiếm 14,15% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Công ty CP khoáng sản và đầu tư Vinashin (nắm giữ 326.901 cổ phần chiếm 14,15% tổng số cổ phần của Công ty).



- Các khoản nợ đối với công ty: Không.
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT

✚ Ông HOÀNG HẢI NAM - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/7/1964
- Nơi sinh: Thượng Thanh - Long Biên - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Tổ 20, Phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Số nhà 642, đường Ngọc Lâm, Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội
- Chứng minh số quan: 11019735 cấp ngày 15/10/2014 tại Tổng cục Chính trị
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
01/1984 - 12/1989	Trợ lý, Ban Tài vụ, Lữ đoàn 144, BTTM
01/1990 - 4/1998	Cán bộ, Phòng Kế hoạch, Trung tâm thí nghiệm, Công ty điện lực miền Bắc
5/1998 - 9/2004	Trợ lý, Phòng Tài chính, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
10/2004 - 12/2007	Kế toán trưởng, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
01/2008 - 12/2009	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp 386
01/2010 - 12/2012	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
01/2013 - 3/2015	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
4/2015 đến nay	Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn 386, Binh đoàn 11
3/2017 đến nay	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Công ty
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn 386, Binh đoàn 11.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân : 44.943 cổ phần chiếm 1,95% tổng số cổ phần của Công ty.



+ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng Công ty Thành An): 353.416 cổ phần chiếm 15,3% tổng số cổ phần của Công ty.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty Thành An (nắm giữ 1.178.053 cổ phần chiếm 51% tổng số cổ phần của Công ty).

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT.

Ông TRẦN ANH VIỆT - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 12/7/1962

- Nơi sinh: Cát Văn - Thanh Chương - Nghệ An

- Quốc tịch: Việt Nam

- Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu phố 7, Long Bình - Biên Hòa - Đồng Nai

- Nơi ở hiện nay: Tổ 6, khu phố 7, Long Bình - Biên Hòa - Đồng Nai

- Chứng minh sĩ quan: 87023745 cấp ngày 15/08/2017 tại Tổng cục Chính trị

- Trình độ chuyên môn: Học viện Chính trị quân sự, cấp Trung đoàn.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
02/1982- 02/2014	Tổng cục Hậu cần, Quân đội nhân dân Việt Nam
3/2014 - 12/2014	Phó giám đốc, Công ty TNHH MTV Thành An 117, Binh đoàn 11
01/2015- 02/2015	Phó giám đốc, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386
3/2015 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chính ủy Lữ đoàn 386 - Binh đoàn 11.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017:

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty .



+ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng Công ty Thành An): 294.513 cổ phần chiếm 12,75% tổng số cổ phần của Công ty.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty Thành An (nắm giữ 1.178.053 cổ phần chiếm 51% tổng số cổ phần của Công ty).

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT.

✦ Ông NGUYỄN XUÂN THÁI - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 23/10/1970

- Nơi sinh: Mỹ Lộc - Hậu Lộc - Thanh Hóa

- Quốc tịch: Việt Nam

- Hộ khẩu thường trú: Số 40, ngách 72/1 Nguyễn Trãi - Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội

- Nơi ở hiện nay: Số 40, ngách 72/1 Nguyễn Trãi - Nhân Chính - Thanh Xuân - Hà Nội

- Chứng minh sĩ quan: 16004298 cấp ngày 15/8/2016 tại Tổng cục Chính trị

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý xây dựng

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
7/1993-12/1997	Cán bộ, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
12/1997- 11/1998	Đội phó Đội 1, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
11/1998 - 5/2006	Phó phòng Dự án đấu thầu, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
5/2006 - 12/2007	Trưởng phòng Dự án đấu thầu, Công ty Xây lắp 386, Binh đoàn 11
12/2007 - 4/2012	Trưởng phòng Dự án đấu thầu, Công ty cổ phần đầu tư và Xây lắp Thành An 386
4/2012 - 3/2013	Phó giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và Xây lắp Thành An 386
3/2013 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Lữ đoàn trưởng - Tham mưu trưởng Lữ đoàn 386 - Binh đoàn 11

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017:
 - + Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 20.000 cổ phần chiếm 0,86% tổng số cổ phần của Công ty .
 - + Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước (Tổng Công ty Thành An): 176.708 cổ phần chiếm 7,65% tổng số cổ phần của Công ty.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Tổng Công ty Thành An (nắm giữ 1.178.053 cổ phần chiếm 51% tổng số cổ phần của Công ty).
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Thù lao HĐQT

Ông NGUYỄN XUÂN THƯỜNG - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1972
- Nơi sinh: Mỹ Thọ - Bình Lục - Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Hộ khẩu thường trú: Khu tập thể X361 - Xuân Đình - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
- Nơi ở hiện nay: Khu tập thể X361 - Xuân Đình - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
- Chứng minh nhân dân: 96011384 cấp ngày 15/8/2016 tại Tổng cục Chính trị
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
9/1996 - 3/1997	Trợ lý Tài chính, Công ty 695, Binh đoàn 11
4/1997 - 6/2001	Trưởng ban Tài chính Xí nghiệp 64, Công ty 695, Binh đoàn 11
7/2001 - 10/2004	Kế toán trưởng Công ty liên doanh Lào - Việt (ACSCO), Binh đoàn 11
11/2004 - 3/2005	Trợ lý Phòng Tài chính, Tổng công ty Thành An
4/2005 - 5/2008	Trưởng ban Tài chính Xí nghiệp 79, Công ty 96, Binh đoàn 11
6/2008 - 8/2009	Trưởng phòng Tài chính, Chi nhánh miền Nam, Binh đoàn 11
9/2009 - 3/2010	Trợ lý Tài chính, Trung tâm thí nghiệm, Công ty 491, Binh đoàn 11
4/2010 - 3/2013	Trưởng ban Tài chính, Công ty 491, Binh đoàn 11
4/2013 - 10/2015	Trợ lý, Thanh tra Quốc phòng, Binh đoàn 11

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/2015 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386

- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386.

- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Lữ đoàn trưởng quân sự - Lữ đoàn 386, Binh đoàn 11.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến ngày 30/11/2017

+ Số cổ phần sở hữu của cá nhân: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty .

+ Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Nhà nước: 0 cổ phần chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty.

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Thù lao và các lợi ích liên quan đối với công ty: Lương ban điều hành.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Ngày 25/02/2017 Hội đồng quản trị Công ty ra Quyết định số 114/QĐ-HĐQT bổ nhiệm ông Hoàng Hải Nam giữ chức Giám đốc Công ty từ ngày 01/03/2017.

2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động

⚡ Số lượng lao động trong công ty:

Tính đến 31/12/2017 tổng số cán bộ công nhân viên Công ty là: 507 người

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	507	100
1	Trên Đại học	03	0,59
2	Có trình độ đại học	104	20,5
3	Có trình độ trung cấp, cao đẳng	29	5,7
4	Có trình độ kỹ thuật nghiệp vụ và lao động phổ thông	371	73,2
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	507	100
1	Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	7	1,38
2	Số lao động ký HĐLĐ không xác định thời hạn	94	18,50
3	Số lao động ký HĐLĐ xác định thời hạn	48	9,45
4	Số lao động ký HĐLĐ < 1 năm, thử việc	358	70,61

(Nguồn: CTCP Đầu tư và Xây lắp Thành An 386)

✚ Chính sách lao động và tiền lương đối với người lao động

❖ Về chính sách lao động:

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, bố trí sắp xếp nhân lực theo yêu cầu chất lượng, hiệu quả và bảo đảm việc làm lâu dài cho người lao động.

- Tập trung nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ. Xây dựng chính sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng các khóa ngắn hạn dài hạn trong và ngoài nước, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm thực tế.

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có trình độ cao, uy tín, có kinh nghiệm đồng thời có chế độ đãi ngộ đối với việc tuyển dụng lao động mới, trẻ có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm về quản lý và chuyên môn giỏi vào những vị trí và lĩnh vực then chốt của Công ty.

❖ Về chính sách tiền lương:

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao.

- Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, thưởng,... công ty sẽ tiếp tục truyền thống là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

Mức lương bình quân hiện nay: 6.700.000 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Bảng 2. Tình hình tài chính của công ty qua năm 2016 - 2017

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	379.305.924.381	358.918.425.813	95%
2	Doanh thu thuần	269.701.060.530	226.182.382.615	84%

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
3	Lợi nhuận từ HĐKD	(810.140.452)	(79.786.801)	10%
4	Lợi nhuận khác	2.454.768.967	1.142.308.022	47%
5	Lợi nhuận trước thuế	1.644.628.515	1.062.521.221	65%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.315.702.812	850.016.977	65%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLD/Nợ ngắn hạn	lần	1,061	1,025	
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLD - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,744	0,70	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	92,7	0,92	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	126,2	12,09	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ hàng tồn kho bình quân)	lần	2,028	1,79	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,643	0,63	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,49	0,37	
Hệ số LNST/vốn chủ sở hữu	%	4,66	3,10	
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,31	0,23	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	(0,30)	(0,03)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2017:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.309.908 cổ phần
- Trong đó:
 - Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.309.908 cổ phần

- Hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 28/3/2018, ngày chốt Danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	178	2.309.908	23.099.080.000	100
1	Cổ đông pháp nhân	3	1.694.409	16.944.090.000	73,35
-	Cổ đông Nhà nước	1	1.178.053	11.780.530.000	51
2	Cổ đông thể nhân	175	615.499	6.154.990.000	26,65
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	Tổng	178	2.309.908	23.099.080.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

5.5. Các chứng khoán khác

Không có

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm được tận dụng và tiết kiệm tối đa tránh lãng phí, nhằm đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Trước những thách thức từ biến đổi khí hậu và chính con người cũng đang tác động tiêu cực tới môi trường gây ảnh hưởng không chỉ hiện tại mà còn đến hệ tương lai. Là doanh nghiệp làm xây dựng Công ty luôn chú trọng giám sát việc sử dụng nguồn năng lượng, tài nguyên thiên nhiên. Sử dụng các thiết bị tận dụng nguồn năng lượng sạch, thân thiện với môi trường, qua đó đóng góp giảm thiểu cường độ phát khí thải nhà kính và các tác động của môi trường.

6.3. Tiêu thụ nước

Do đặc thù của ngành xây dựng nên việc đảm bảo nguồn nước cho sản xuất là rất quan trọng. Tuy nhiên việc khai thác, sử dụng nước của đơn vị luôn được đề

cáo nhằm tiết kiệm tối đa nhu cầu sử dụng và luôn có chính sách nâng cao ý thức bảo vệ nguồn nước của cán bộ, công nhân viên.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Tổng số lao động bình quân trong năm: 507 người.

- Mức lương trung bình: 6.700.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CB, CNV và người lao động

- Đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động trên các công trường, vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể.

- Hỗ trợ gia đình chính sách, gia đình khó khăn, ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo.

- Xây dựng quy chế trả lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo, hăng say làm việc với chất lượng và hiệu quả cao.

- Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương, thưởng,... Công ty sẽ tiếp tục chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; Tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Hàng năm Công ty tổ chức và tham gia các lớp tập huấn Cán bộ; An toàn vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ... và thi tay nghề nâng bậc thợ. Qua lớp tập huấn người lao động không chỉ được bồi dưỡng, nâng chuyên môn, nghiệp vụ, mà còn có cơ hội giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình công tác từ đó góp phần thực hiện tốt các quy định, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty tham gia nhiều chương trình như: Quỹ vì người nghèo; Ủng hộ đồng bào lũ lụt; Quỹ đền ơn đáp nghĩa...

- Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, người già neo đơn, đồng bào gặp khó khăn...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của

UBCKNN.

Không có.

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Khó khăn

Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn nội tại nhất là tồn tại lớn về tài chính nên ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Chính phủ tiếp tục thắt chặt giảm đầu tư công, nguồn vốn xã hội đầu tư cho xây dựng cơ bản giảm nhiều dẫn đến cạnh tranh gay gắt trong tìm kiếm việc làm, một số công trình phải đấu thầu giảm giá, hiệu quả thấp; cũng như nhiều công trình đơn vị đang thi công phải cắt giảm, giãn, dừng hoặc chậm triển khai do thiếu, chậm vốn hoặc chưa được phê duyệt thiết kế; vốn đảm bảo cho sản xuất kinh doanh chủ yếu là vốn vay Ngân hàng.

- Máy móc thiết bị đầu tư hiệu quả khai thác thấp do xuống cấp và thiếu việc làm.; năng lực một số cán bộ quản lý các cấp, cán bộ làm công tác chuyên môn còn hạn chế; lực lượng công nhân nòng cốt của đơn vị thiếu nhiều.

- Hoạt động kinh doanh của công ty phụ thuộc rất nhiều vào Tổng công ty mẹ, công ty cần phải tự chủ trong việc tìm kiếm khách hàng.

- Địa bàn hoạt động của Công ty rộng khắp trên toàn quốc, nên công tác điều hành sản xuất và quản lý tài chính gặp rất nhiều khó khăn. Hiệu quả hoạt động của các đơn vị, chi nhánh còn chưa đồng bộ.

b. Thuận lợi

- Công ty luôn được hỗ trợ, giúp đỡ quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Thành An, sự giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương;

- Sự lãnh đạo điều hành linh hoạt của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty. Các thành viên HĐQT và Ban Giám đốc là những nhân tố có đầy đủ trình độ và kinh nghiệm để đưa ra các quyết định đúng đắn về chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty

- Là một thành viên của Tổng công ty Thành An nên Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386 được sự hỗ trợ trong việc giới thiệu và quảng bá hình ảnh, thương hiệu qua hệ thống của Tổng công ty Thành An.

- Sự đoàn kết, tin tưởng tuyệt đối của người lao động vào khả năng lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty.

c. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 3. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh (%)	
				TH201/TH2016	TH/KH 2017
1. Doanh thu thuần	274.141.716	334.755.939	230.048.215	83,9%	68,7%
2. LN trước thuế	1.644.629	5.021.339	1.062.521	64,6%	21,2%
3. Thuế TNDN	328.926	1.004.268	212.504	64,6%	21,2%
4. LN sau thuế	1.315.703	4.017.071	850.017	64,6%	21,2%
5. Cổ tức	3,308%	10,422%		0,0%	0,0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017)

Năm 2017 giá trị SXKD chỉ đạt 63,1% so với kế hoạch đầu năm đã đề ra (mặc dù tăng 112,6% so với năm 2016) đồng thời kèm theo đó một số chỉ tiêu cũng chưa đạt theo kế hoạch; Nguyên nhân do đầu năm việc xây dựng kế hoạch chưa phù hợp với điều kiện thực tế của thị trường cũng như các điều kiện nội tại của đơn vị. Các mặt công tác khác cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra. Đơn vị an toàn.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng 4. Tình hình tài sản của công ty năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm so năm 2016
1. Tài sản ngắn hạn	359,078	339.553	-5,44%
Tiền và các khoản tương đương tiền	41,362	10.542	-74,51%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-		
Các khoản phải thu ngắn hạn	210,168	221.467	5,38%
Hàng tồn kho	107,299	107.251	-0,04%
Tài sản ngắn hạn khác	249	293	17,67%
2. Tài sản dài hạn	20,228	19.365	-4,27%
Tài sản cố định	13,720	11.834	-13,75%
Các khoản phải thu dài hạn	-		
Tài sản dở dang dài hạn	-		
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-		
Tài sản dài hạn khác	6,508	7.531	15,72%

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm so năm 2016
Tổng tài sản	379,306	358.918	-5,37%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng 5. Tình hình nợ phải trả của công ty năm 2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm 2017/2016
Nợ ngắn hạn	338,583	331.373	-2%
Nợ dài hạn	12,866	143	-99%
Nợ phải trả	351,449	331.515	-6%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, sắp xếp lao động theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa cao, thực hiện áp dụng đồng bộ quy trình kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, đổi mới tư duy quản lý, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên.

- Duy trì thường xuyên và liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, hàng năm đều có đánh giá, kiểm tra.

- Làm tốt công tác đào tạo cán bộ, bố trí cán bộ và khuyến khích theo hướng trẻ hóa đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch hoạt động năm 2018

Căn cứ vào kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2017 và năng lực hiện tại của Công ty. Công ty đưa ra kế hoạch hoạt động năm 2018 như sau:

(đơn vị tính: 1.000 đồng)

TT	Nội dung	Kế hoạch 2018	Ghi chú
1	Giá trị sản xuất	250.000.000	
2	Doanh thu	212.500.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	1.062.500	
4	Thuế TNDN	212.500	
5	Lợi nhuận sau thuế	850.000	

Phương hướng hoạt động năm 2018

Tiếp tục điều chỉnh, kiện toàn mô hình tổ chức biên chế cho phù hợp với quy mô, yêu cầu phát triển và tính chủ động trong sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực hoàn thành nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, nhiệt tình với công việc, với Công ty của đội ngũ cán bộ chủ chốt.

Xây dựng môi trường làm việc tốt, văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, cùng với chế độ đãi ngộ hợp lý, tạo động lực làm việc tốt, nâng cao năng suất lao động.

Công ty tiếp tục phát huy tối đa ưu thế của một doanh nghiệp đã có bề dày truyền thống trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp; Tiếp tục phát triển ngành nghề theo hướng chuyên môn, chuyên nghiệp hóa, tạo thế và lực mạnh để có thể tham gia xây dựng các dự án có quy mô lớn, đòi hỏi chất lượng, tiến độ ở trình độ cao hơn. Hợp tác đầu tư khi có điều kiện thuận lợi và hiệu quả.

Tăng cường tiếp thị tìm kiếm việc làm ở tất cả các cấp, Duy trì phát triển mối quan hệ cũ, mở rộng thị trường sang các dự án do khối doanh nghiệp làm chủ đầu tư và khu vực có nguồn vốn xây dựng ngoài ngân sách..

Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu doanh nghiệp. Tập trung nâng cao uy tín thông qua chất lượng, tiến độ, giá cả cũng như quy trình, chất lượng quản lý các mặt công tác khác.

Tăng cường công tác quản lý các mặt, đổi mới, năng động, đem lại hiệu quả, tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, các chỉ tiêu ngày càng cao như: Doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách, và thu nhập của người lao động hàng năm đều tăng, thực hiện tốt chính sách xã hội với người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động theo quy định. Thực hiện báo cáo định kỳ công tác an toàn vệ sinh lao động theo quy định.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm, chăm lo đời sống giúp người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và cùng nhau xây dựng Công ty phát triển toàn diện.

6.3. Đánh giá liên qua đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Quan tâm, chú trọng đến công tác an sinh xã hội nhằm thể hiện vai trò trách nhiệm đối với địa phương và cộng đồng nơi đơn vị tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản

Năm 2017, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty cùng với tinh thần làm việc nghiêm túc, nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2017 với kết quả như sau:

Tổng doanh thu	: 230.048 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	: 1.063 triệu đồng
Lợi nhuận sau thuế	: 850 triệu đồng

1.2. Thực hiện các mặt công tác

Năm 2017 Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ tạo điều kiện của Tổng công ty Thành An; Sự ủng hộ trên tinh thần hợp tác và xây dựng của các cổ đông; Luôn giữ được mối quan hệ tốt với chủ đầu tư, các đơn vị bạn hàng, khách hàng, ngân hàng...; Tập thể HĐQT là những đồng chí có năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công việc; Cán bộ CNV và người lao động trong Công ty luôn tự hào về truyền thống đơn vị, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Chỉ huy Công ty, phát huy vai trò trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý và sử dụng vốn, công tác quản lý công nợ được rà soát, kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo an toàn về tài chính.

Triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm thiểu tối đa các chi phí về mọi mặt.

Công tác an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty luôn được chú trọng.

Thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh trong từng thời điểm và có chỉ đạo kịp thời thông qua các cuộc họp giao ban, họp định kỳ và là cơ sở để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết HĐQT năm 2017.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.

Ban giám đốc, các cơ quan, đơn vị trong Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT thường niên năm 2017, Các Nghị quyết của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các thông tin về hoạt động của doanh nghiệp thường xuyên được trao đổi, bàn bạc đưa ra các giải pháp tổ chức thực hiện; Ban Giám đốc phân công từng thành viên trong phụ trách từng lĩnh vực cụ thể.

Trên tất cả các mặt hoạt động SXKD và xây dựng đơn vị Ban giám đốc tập chung chỉ đạo tổ chức thực hiện một cách cụ thể, phát huy những mặt mạnh tìm hướng giải quyết dứt điểm những mặt còn hạn chế. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch. Luôn bám sát các điều lệ, quy chế, quy định trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh tạo môi trường làm việc tốt, văn hóa doanh nghiệp lành mạnh.

Tuy nhiên, trong hoạt động của mình, Ban giám đốc vẫn còn những hạn chế sau: Công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm và mở rộng thị trường còn nhiều hạn chế; Công tác quản lý điều hành còn một số bất cập. Tình hình tài chính chưa được cải thiện. Không hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và từng thời điểm cụ thể của Công ty; tăng cường củng cố công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD, vận hành thực hiện nghiêm túc, tuân thủ Điều lệ, các Quy chế, Quy định, nội quy, thỏa ước lao động tập thể của Công ty trong quản lý, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ;

Tăng cường công tác tiếp thị tìm việc làm; tạo điều kiện cho các đơn vị thành viên chủ động tìm kiếm việc làm và tổ chức sản xuất đạt hiệu quả cao nhất; tích cực quan hệ với cơ quan quản lý các cấp, các Chủ đầu tư để có đủ việc làm trong năm và gói đầu cho năm tiếp theo.

Đột phá về công tác quản lý tài chính, tiếp tục xây dựng công tác hạch toán kế toán theo quy định của Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế và Công ty cổ phần. Xây dựng bộ máy kế toán tinh gọn, vững về chuyên môn, từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính. Tăng cường các biện pháp để thu hút các nguồn vốn, nguồn lực tập trung cao nhất cho sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Tập trung quyết liệt trong việc thu hồi các khoản công nợ khó đòi, công nợ cá nhân.

Tập trung đẩy mạnh thực hiện tái cấu trúc Công ty, đổi mới cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo hướng năng động, tinh gọn, chuyên môn hóa cao, đồng bộ và phân cấp đầy đủ về quyền hạn để hoàn thành đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Chú trọng công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, từng bước hoàn thiện bộ máy công ty theo hướng chuyên môn hóa cao.

Tăng cường chỉ đạo, đầu tư tập trung các yếu tố đảm bảo cho các công trình có vốn, công trình trọng điểm đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo đúng quy trình, tiến độ, chất lượng, an toàn, hiệu quả giữ vững uy tín, thương hiệu của đơn vị.

Chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc Công ty thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu			Tỷ lệ (%)
			Nhà nước	Cá nhân	Tổng cộng	
1	Nguyễn Văn Thăng	Chủ tịch HĐQT	353.416	26.572	379.988	16,5%
2	Nguyễn Việt Phương	P.Chủ tịch HĐQT		326.901	326.901	14,15%
3	Hoàng Hải Nam	Thành viên HĐQT	353.416	44.943	398.359	17,25%
4	Trần Anh Việt	Thành viên HĐQT	294.513		294.513	12,75%
5	Nguyễn Xuân Thái	Thành viên HĐQT	176.708	20.000	196.708	8,51%

Các cuộc họp của HĐQT đều tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Ban hành đầy đủ Nghị quyết, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 đã thông qua việc cho thôi tham gia thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Chí Dũng và bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế là ông Hoàng Hải Nam, HĐQT đã họp và bầu kiện toàn Chủ tịch HĐQT là ông Nguyễn Văn Thăng. HĐQT từ 28/02/2017 bao gồm:

- Ông Nguyễn Văn Thăng Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Việt Phương Phó chủ tịch HĐQT;
- Ông Hoàng Hải Nam Thành viên HĐQT;
- Ông Trần Anh Việt Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Xuân Thái Thành viên HĐQT.

Căn cứ vào quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn đối với hoạt động giám sát, chỉ đạo đưa ra các nghị quyết, quyết định để thực hiện các hoạt động SXKD, xây dựng đơn vị theo Nghị quyết ĐHCĐ;

Xác định việc làm là điều kiện tồn tại, sống còn của doanh nghiệp, đảm bảo tiến độ, chất lượng là uy tín, hiệu quả trong mọi hoạt động; năm 2017, Hội đồng

quản trị đưa ra các Nghị quyết, Quyết định tập trung chỉ đạo điều hành khắc phục mọi khó khăn, thực hiện nhiệm vụ SXKD, tập trung tăng cường công tác tài chính thu hồi công nợ, tìm kiếm việc làm, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tổ chức liên doanh, liên kết, huy động mọi tiềm năng để phát triển, tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tạo cơ chế mở về tổ chức, có những quyết sách về nhân sự kịp thời đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ;

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT phù hợp với quy định của Nhà nước và Điều lệ, Quy chế Công ty, sát tình hình thực tế của đơn vị, có sự đồng thuận cao của HĐQT và là sự kết hợp trí tuệ của mỗi thành viên HĐQT để chỉ đạo và giám sát kịp thời hoạt động quản lý điều hành của Ban giám đốc liên quan đến tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Công tác chỉ đạo và kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ đối với Ban giám đốc, các phòng chức năng, các đơn vị được tăng cường;

Năm 2017, HĐQT Công ty đã họp 08 phiên thường kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban kiểm soát, các cơ quan chuyên môn liên quan để báo cáo giải trình đưa ra các giải pháp, kịp thời đề ra các chủ trương, biện pháp chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ngoài ra xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT, việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT đảm bảo thực hiện đúng quy định của Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, tuân thủ pháp luật của nhà nước.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực. Giám sát, chỉ đạo, đồng đốc Ban giám đốc Công ty triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ông Đỗ Văn Mạnh: Trưởng ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Hữu Pha: Thành viên
- Ông Nguyễn Đức Minh: Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2017 hoạt động của Ban kiểm soát được HĐQT, BGD tạo mọi điều kiện thuận lợi và được tiến hành một cách chủ động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cụ thể:

- Kiểm soát các Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm 2017;
- Kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý của các quy trình luân chuyển chứng từ kế toán theo quy định;
- Kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật gồm: (Nghĩa vụ thuế, BHXH, BHYT, BHTN và các nghĩa vụ tài chính khác);
- Kiểm soát tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty đã xây dựng và trình ĐHCĐ lương thành viên HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát theo quy định pháp luật, phù hợp với Quy chế và quỹ lương hàng năm cụ thể như sau:

- Thù lao HĐQT&BKS: 22.215.220 đồng
- Tiền lương Ban giám đốc và Kế toán trưởng: 650.160.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

HĐQT đã áp dụng và thực hiện đúng chuẩn mực quản trị Công ty cổ phần; Điều lệ và Quy định của pháp luật. Triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định giúp tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty ổn định và đạt các chỉ tiêu đề ra.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017

1. Ý kiến kiểm toán

Công ty chưa đối chiếu, xác nhận đầy đủ nợ phải thu, phải trả tại ngày 31/12/2016 và ngày 31/12/2017. Cụ thể: nợ phải thu chưa đối chiếu, xác nhận tại ngày 01/01/2017 và ngày 31/12/2017 lần lượt là 115.407 triệu đồng và 83.705 triệu đồng; nợ phải trả chưa đối chiếu, xác nhận tại ngày 01/01/2017 và ngày 31/12/2017 lần lượt là 182.382 triệu đồng và 85.995 triệu đồng. Chúng tôi không thể xác định số liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày 01/01/2017 và ngày 31/12/2017, Công ty có một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán lần lượt là 28.972 triệu đồng và 27.839 triệu đồng và chi phí dở dang còn dư từ năm trước lần lượt là 56.347 triệu đồng và 53.343 triệu đồng. Chúng tôi không thể xác định được số dự phòng cần trích lập cho các khoản mục nêu trên.



2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Thành An 386; được gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội./.

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2018

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC
Hoàng Hải Nam

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
1.1. Thông tin chung về doanh nghiệp	1
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
2.1. Ngành nghề kinh doanh.....	2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
3.1. Mô hình quản trị Công ty	4
3.2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức	4
3.3. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết	6
4. Chiến lược, định hướng phát triển của Công ty:	7
5. Các rủi ro	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017	12
2. Tổ chức và nhân sự	13
2.1. Danh sách cán bộ quản lý	13
2.2. Những thay đổi trong ban điều hành.....	20
2.3. Cán bộ, công nhân viên và chính sách với người lao động	20
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	21
4. Tình hình tài chính	21
4.1. Tình hình tài chính.....	21
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	22
5.1. Cổ phần.....	22
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	23
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	23
5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	23
5.5. Các chứng khoán khác	23
6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty	23
6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu.....	23
6.2. Tiêu thụ năng lượng	23
6.3. Tiêu thụ nước.....	23
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	24
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	24
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	24



6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	24
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	25
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	25
2. Tình hình tài chính.....	26
2.1. Tình hình tài sản.....	26
2.2. Tình hình nợ phải trả.....	27
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	27
5. Giải trình của Ban Giám đốc.....	28
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	28
6.1. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường.....	28
6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	28
6.3. Đánh giá liên qua đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	28
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	29
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty.....	29
1.1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản.....	29
1.2. Thực hiện các mặt công tác.....	29
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty.	29
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	30
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	31
1. Hội đồng quản trị.....	31
2. Ban Kiểm soát.....	32
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	33
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017.....	33
1. Ý kiến kiểm toán.....	33
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	34